

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BÀI 1: KỸ THUẬT VẼ MÀU NƯỚC (4 TIẾT) tiết 1,2

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết được các đặc điểm của chất liệu màu nước, các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hành được các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.
- Sử dụng kết hợp nhiều kỹ thuật thể hiện được một bức tranh màu nước.
- Nhận xét, trao đổi và viết bài luận thể hiện hiểu biết về chất liệu màu nước.

Năng lực số:

- 1.1.NC1c: Đánh giá được các kỹ thuật tìm kiếm thông tin, dữ liệu và nội dung trong môi trường số.
- 2.1.NC1a: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng và phù hợp với quy trình cho một bối cảnh cụ thể.
- 3.1.NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số.
- 5.4.NC1b: Thảo luận được về sự phát triển của công nghệ số.

3. Phẩm chất

- Có hiểu biết ban đầu về chất liệu màu nước, các kỹ thuật cơ bản từ đó hình thành sự yêu thích đối với tranh chất liệu này.
- Thường thức tranh màu nước một cách có ý thức.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SGV Mĩ thuật 11.
- Một số hình ảnh về chất liệu, các tác phẩm màu nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước (giấy, bút vẽ, màu,...)
- Máy tính, máy chiếu.
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/Kahoot), trang web học tập kenhhoctap.edu.vn, không gian học tập chung nhóm lớp Google Classroom, bảng tương tác Miro/Padlet.

2. Đối với học sinh

- SGK Mĩ thuật 11.
- Dụng cụ vẽ màu nước (giấy, bút vẽ, màu,...)
- Bài thuyết trình, bài thực hành.
- Ảnh tư liệu về tác phẩm mĩ thuật đã sưu tầm.
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học

b. Nội dung: GV tổ chức cho lớp xem video AI và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu xem video AI được thiết kế để phục vụ bài dạy.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi xuất hiện trong video đó.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tập trung quan sát màn hình tương tác, phân tích kỹ mảng nét, màu sắc hiển thị và lời thoại kỹ thuật số của nhân vật AI để tìm câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- GV dẫn dắt vào bài mới: *“Công nghệ AI đã giả lập vô cùng trực quan về đẹp thuần khiết, trong suốt của phân môn màu nước. Để giúp các em làm chủ được quy trình phối màu, điều khiển nước và thực hành ra được những bức tranh loang nhòe nghệ thuật của riêng mình, chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay: Bài 1: Kỹ thuật vẽ màu nước.”*

[1.2.NC1b: HS thực hiện phân tích, diễn giải dữ liệu hình ảnh và âm thanh từ nội dung số (video AI) để trả lời câu hỏi.

2.1.NC1a: HS vận dụng phương tiện công nghệ số thích hợp để thực hiện giao tiếp, tiếp nhận nhiệm vụ khởi động trực quan từ giáo viên]

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nhận biết được chất liệu màu nước, các loại dụng cụ vẽ màu nước và kỹ thuật vẽ màu nước cơ bản.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS tìm hiểu về các nội dung liên quan chất liệu màu nước.

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về chất liệu màu nước.



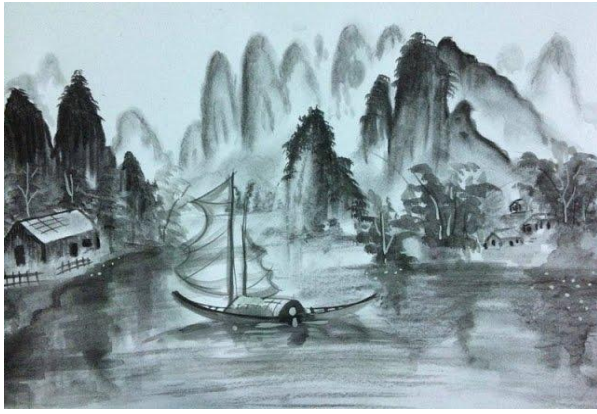
- GV giới thiệu cho HS: *Các thể loại màu nước hiện nay gồm dạng tuýp, dạng bánh, dạng hộp.*



- GV trình chiếu cho HS quan sát một số tranh màu nước và một số tranh chất liệu khác (chì than, màu bột, sơn dầu).



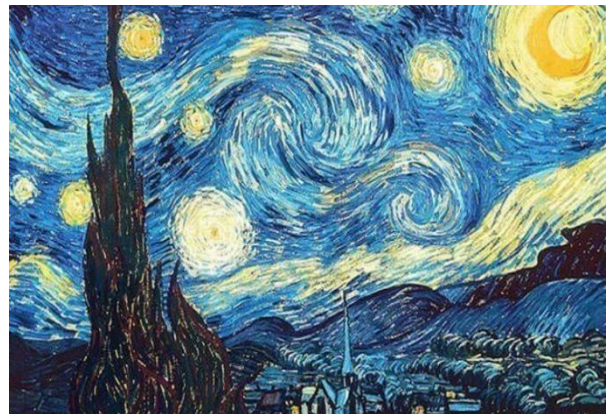
Tranh chất liệu màu nước



Tranh chì – than



Tranh màu bột



Tranh sơn dầu

- GV chia HS thành 3 nhóm. yêu cầu HS dùng thiết bị công nghệ cá nhân truy cập Google Classroom để nhận phiếu nhiệm vụ số, tìm tư liệu trực tuyến và thiết kế bài thuyết trình kỹ thuật số:

Trình bày cảm nhận về sự khác biệt giữa tranh màu nước với tranh chất liệu khác:

+ **Nhóm 1:** Tranh màu nước so với tranh chì – than.

+ **Nhóm 2:** Tranh màu nước so với tranh màu bột.

+ **Nhóm 3:** Tranh màu nước so với tranh sơn dầu.

- GV hướng dẫn HS nhận xét sự khác biệt qua các yếu tố:

+ *Bố cục tranh.*

+ *Đối tượng diễn tả trong tranh.*

+ *Khả năng diễn tả của chất liệu.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- HS sử dụng máy tính/điện thoại thông minh để tra cứu tài liệu nghệ thuật. Học sinh tiến hành đánh giá được hiệu quả của các kỹ thuật tìm kiếm thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng bằng cách áp dụng các bộ lọc nâng cao (toán tử logic "AND", "OR", dấu ngoặc kép "") nhằm sàng lọc ra các bài luận lí luận màu nước chính xác nhất từ các chuyên trang nghệ thuật uy tín, loại bỏ thông tin rác.

- Tiếp đó, các nhóm cùng mở ứng dụng mỹ thuật thiết kế trực tuyến Canva, phối hợp thao tác đồng thời để biên tập văn bản, tích hợp hình ảnh tác phẩm mỹ thuật sắc nét nhằm kiến tạo bài thuyết trình đa phương tiện số hóa hoàn chỉnh thể hiện bản thân.

- GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:

+ Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.

+ Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 3 nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác lắng nghe, sử dụng điện thoại quét mã QR để truy cập hệ thống Padlet của lớp, gửi các bình luận phản biện và câu hỏi đặt ra trực tuyến.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến nếu có.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

+ *Tranh màu nước: vẽ từ nhạt đến đậm dần, người vẽ màu nước rất hạn chế dùng đến màu trắng vì đã có màu trắng của giấy.*

+ *Tranh màu bột: có thể chồng nhiều lớp màu và vẽ ở dạng khô hay ướt đều được. Màu bột có thể sửa, trong nhiều trường hợp người ta có thể “rửa” tranh để vẽ bài mới.*

+ *Tranh sơn dầu: dùng các bột sắc tố trộn cùng tạo nên một hỗn hợp sệt quánh và lâu khô.*

+ *Tranh than chì: chỉ có hai màu đen trắng được hòa quyện với nhau, kết hợp kỹ thuật tô, đánh bóng, tẩy xóa tạo nên một không gian sống động và đầy màu sắc, có hồn thật.*

- GV kết luận:

+ *Màu nước là một trong những chất liệu tạo hình phổ biến trong nghệ thuật hội họa.*

+ *Được làm từ các hạt sắc tố được nghiền mịn, thường là dạng bột, kết hợp với chất kết dính gốc nước tinh chế và gôm Arabic.*

+ *Khi sử dụng, màu được pha trộn, hoà tan với nước tạo ra dung dịch có màu sắc. Màu nước được thể hiện trên bề mặt tranh bằng cách sử dụng nhiều loại bút vẽ (cọ vẽ) và kỹ thuật thể hiện khác nhau, mang lại độ trong trẻo.*

+ *Chất liệu màu nước sử dụng thực hành, sáng tạo trong hội họa thường vẽ mỏng nhưng vẫn biểu đạt sắc độ rực rỡ và tinh tế cùng một lúc.*

[1.1.NC1c: HS kiểm tra, đo lường và tiến hành đánh giá được mức độ hiệu quả của các kỹ thuật tìm kiếm nâng cao để lấy được dữ liệu, thông tin lí luận mỹ thuật chất lượng cao trên môi trường số.

3.1.NC1a: HS ứng dụng công cụ phần mềm số liên quan tới môn học mỹ thuật để tạo ra được nội dung số ở định dạng slide thuyết trình đa phương tiện sáng tạo, độc đáo.

2.1.NC1a: HS sử dụng linh hoạt các phương tiện công nghệ số (Google Classroom, Padlet) để tương tác đồng thời và hoàn thành quy trình học tập nhóm phối hợp trực tuyến.]

HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nhận biết được các dụng cụ vẽ của chất liệu màu nước.

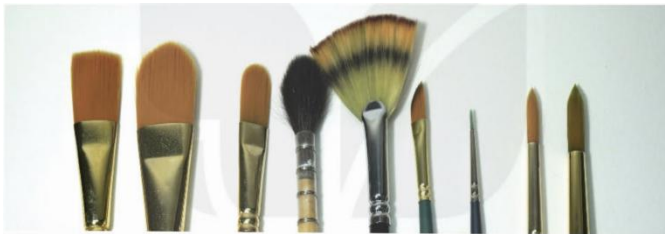
- Nhận biết được các kỹ thuật cơ bản trong sử dụng chất liệu màu nước.
- Có thể thưởng thức được một bức tranh màu nước.

b. Nội dung:

- GV giới thiệu cho HS về các dụng cụ vẽ sử dụng trong chất liệu màu nước, hiệu ứng được tạo ra từ các dụng cụ.
- GV giới thiệu các kỹ thuật cơ bản sử dụng trong chất liệu màu nước và tổ chức cho HS thực hành.

c. Sản phẩm: Bài thực hành vẽ tranh chất liệu màu nước.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Bút vẽ màu nước Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu cho HS: + <i>Chất liệu màu nước thường được vẽ với các loại bút vẽ mềm, được làm bằng sợi tổng hợp hoặc lông thú.</i> + <i>Để hiệu quả khi vẽ màu nước, họa sĩ chuẩn bị nhiều loại bút khác nhau về hình dáng và kích thước.</i> - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh các loại bút thường được sử dụng trong thể hiện chất liệu màu nước, hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục và trả lời câu hỏi: <i>Theo công năng sử dụng, bút vẽ màu nước thường được chia thành những loại nào?</i>  Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, khai thác thông tin trong mục và trả lời câu hỏi.	NHẬN BIẾT 1. Bút vẽ màu nước - Để vẽ những mảng rộng, sử dụng các loại bút vẽ: + Lớn, tròn (Round). + Phẳng, dẹt (Flat). + Bải rộng (Fan, Mop),... - Có cỡ từ 8 mm trở lên để tạo ra nét lớn và có khả năng giữ nước nhiều hơn. - Để vẽ các chi tiết nhỏ sử dụng các loại bút vẽ: đầu bút nhọn, mảnh và cỡ dưới 4 mm. - Để vẽ hình và diện thông thường, sử dụng các loại bút vẽ: phù hợp với khả năng sử dụng (là dạng bút vẽ tròn, phẳng có kích

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu các loại bút vẽ màu nước được dùng theo công năng sử dụng. - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về các loại bút vẽ màu nước được dùng theo công năng sử dụng. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	thước vừa phải).
Nhiệm vụ 2: Một số hiệu ứng do bút vẽ đem lại Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh về một số hiệu ứng do bút vẽ đem lại.  - GV giới thiệu cho HS về hiệu ứng tạo ra của các loại cọ	2. Một số hiệu ứng do bút vẽ đem lại Ở mỗi loại cọ trong điều kiện chứa màu và cách dùng bút khác nhau sẽ cho hiệu ứng khác nhau: - Nét tròn cơ bản. - Nét tròn cỡ vừa. - Nét tròn cỡ nhỏ. - Nét dẹt cỡ lớn. - Nét dẹt cỡ vừa. - Nét dẹt cỡ nhỏ. - Nét mảnh.

cơ bản (cọ tròn, cọ dẹt). - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu nhận xét về hiệu ứng của nét do các loại bút vẽ được sử dụng trong chất liệu màu nước.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, thảo luận cặp đôi và lắng nghe GV giới thiệu về hiệu ứng tạo ra của các loại cọ cơ bản. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 1 – 2 HS chỉ trên bảng lớp và nhắc lại các hiệu ứng tạo ra của các loại cọ cơ bản. - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu nhận xét về hiệu ứng của nét do các loại bút vẽ được sử dụng trong chất liệu màu nước. - GV yêu cầu các HS khác quan sát, lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về các hiệu ứng tạo ra của các loại cọ cơ bản. - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	
Nhiệm vụ 3: Vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước.	3. Vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước - Màu nước được sử dụng trên các bề mặt thẩm thấu. - Vật liệu được sử dụng phổ biến: + Giấy chuyên dụng: xốp, dai, bền. + Lụa, giấy dó.



- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục và trả lời câu hỏi: *Nêu vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước được các họa sĩ sử dụng phổ biến hiện nay.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong mục và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước được các họa sĩ sử dụng phổ biến hiện nay.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận về vật liệu bề mặt trong chất liệu màu nước được các họa sĩ sử dụng phổ biến hiện nay.

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ 4: Cách sử dụng bút trong màu nước

- GV hướng dẫn HS sử dụng cọ vẽ theo hình ảnh SGK hướng dẫn.

4. Cách sử dụng bút trong màu nước

- Dùng lực nhẹ, đưa bút di chuyển theo hướng thân bút.

- GV thị phạm cho HS cách sử dụng bút vẽ. - GV hướng dẫn HS thực hành: <i>Sử dụng bút vẽ trên vật liệu bề mặt mà em có.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình ảnh, GV thị phạm và thực hành. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày và thực hành cách sử dụng bút vẽ trên bề mặt vật liệu sẵn có. - GV yêu cầu HS quan sát, nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá và sửa sai cho HS (nếu có). - GV chuyển sang nhiệm vụ mới.	- Hạn chế đưa ngược, gây hại cho phần đầu bút.
Nhiệm vụ 5: Kỹ thuật cơ bản sử dụng trong thực hành chất liệu màu nước Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, khai thác kênh hình, kênh chữ trong mục và thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau: + Nhóm 1: Kỹ thuật ướt trên ướt • <i>Nêu đặc điểm và cách thực hiện kỹ thuật ướt trên ướt.</i> • <i>Thực hiện kỹ thuật ướt trên ướt.</i> • <i>Phân tích tác phẩm màu nước cụ thể sử dụng kỹ thuật ướt trên ướt.</i>	5. Kỹ thuật cơ bản sử dụng trong thực hành chất liệu màu nước - Kỹ thuật ướt trên ướt: + <i>Đặc điểm:</i> lợi dụng đặc điểm loang tự nhiên để tạo hiệu ứng sinh động trên bề mặt giấy. + <i>Cách thực hiện:</i> làm ướt mặt giấy và sử dụng màu ngay khi bề mặt giấy còn ẩm để tạo độ loang.



+ **Nhóm 2: Kỹ thuật ướt trên khô**

- *Nêu đặc điểm và cách thực hiện kỹ thuật ướt trên khô.*
- *Thực hiện kỹ thuật ướt trên khô*
- *Phân tích tác phẩm màu nước cụ thể sử dụng kỹ thuật ướt trên khô.*



+ **Nhóm 3: Kỹ thuật chuyển sắc độ một màu**

- *Nêu đặc điểm và cách thực hiện kỹ thuật chuyển sắc độ một màu.*
- *Thực hiện kỹ thuật chuyển sắc độ một màu.*
- *Phân tích tác phẩm màu nước cụ thể sử dụng kỹ thuật chuyển sắc độ một màu.*



- **Kỹ thuật ướt trên khô:**

+ *Đặc điểm:* lợi dụng đặc tính trong suốt và độ sáng của màu nước để thể hiện qua các lớp màu xếp chồng lên nhau.

+ *Cách thực hiện:*

- *Vẽ trực tiếp màu nước lên bề mặt giấy khô theo thứ tự từ lớp màu loang, sáng màu kết thúc bằng lớp màu đậm, sẫm màu.*
- *Mỗi lớp màu cần được làm khô trước khi vẽ lớp màu khác lên.*
- *Mỗi lớp màu thêm vào, sắc độ và quang độ của màu sẽ có sự thay đổi.*

- **Kỹ thuật chuyển sắc độ một màu**

+ *Đặc điểm:* thay đổi sắc độ một màu bằng cách chuyển từ màu đậm, đặc sang màu loãng, nhạt.

+ Nhóm 4: Kỹ thuật kết hợp nhiều màu theo hướng xác định

- *Nêu đặc điểm và cách thực hiện kỹ thuật kết hợp nhiều màu theo hướng xác định.*
- *Thực hiện kỹ thuật nhiều màu theo hướng xác định.*
- *Phân tích tác phẩm màu nước cụ thể sử dụng kỹ thuật kết hợp nhiều màu theo hướng xác định.*

- GV hướng dẫn HS phân tích tác phẩm màu nước cụ thể theo hướng:

+ *Nội dung tranh.*

+ *Phân tích bố cục và hòa sắc của bức tranh.*

+ *Phân tích kỹ thuật tác giả sử dụng khi diễn tả các chi tiết, hiệu quả đem lại cho bức tranh.*

- GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh và yêu cầu HS trả lời: *Việc kết hợp nhiều kỹ thuật đem lại hiệu quả thế nào trong vẽ tranh màu nước?*



+ Cách thực hiện:

- Đặt bảng vẽ và giấy nghiêng một góc.
- Tạo một nét vẽ theo chiều ngang.
- Nhúng bút vẽ vào nước sạch, lau sạch phần nước thừa, vẽ nét ngang khác chồng lên bên dưới nét vẽ đầu tiên để màu bắt đầu chảy xuống.

- Kỹ thuật kết hợp nhiều màu theo hướng xác định

+ *Đặc điểm:* kết hợp và trộn lẫn nhiều màu tạo độ chuyển êm.

+ Cách thực hiện:

- Đặt bảng vẽ và giấy nghiêng một góc.
- Lựa chọn một màu và tạo một nét vẽ theo chiều ngang;
- Lựa chọn một màu khác và tạo một nét vẽ theo chiều ngang.
- Dùng bút sạch, ướt để hoà giữa phân tiếp

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS khai thác kênh hình, kênh chữ và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. - GV yêu cầu các nhóm khác lắng nghe phần trình bày, thực hành của nhóm bạn và nhận xét (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV nhận xét, đánh giá, chỉnh sửa lỗi sai trong phần thực hành cho HS (nếu có).	xúc của hai màu. => Trong thực hành, sáng tạo với chất liệu màu nước, việc kết hợp nhiều kỹ thuật khi thể hiện sẽ tạo sự hấp dẫn, đặc sắc hơn so với việc chỉ áp dụng một kỹ thuật cố định.
---	--

HOẠT ĐỘNG 4: THẢO LUẬN

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- củng cố kiến thức về đặc điểm của chất liệu màu nước và tranh màu nước.
- Nắm được các kỹ thuật cơ bản trong chất liệu màu nước.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu về:

- Đặc điểm của chất liệu màu nước.
- Sự khác biệt trong kỹ thuật vẽ màu nước với các chất liệu khác (liên hệ với các chất liệu khác như than chì, sơn, màu bột,...).

c. Sản phẩm: Nhận thức của HS về thể loại tranh màu nước ở phương diện kỹ thuật thể hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo gợi ý:
 - + *Chất liệu màu nước có những đặc điểm gì?*
 - + *Kỹ thuật vẽ màu nước có những điểm gì khác so với các chất liệu màu khác mà em biết?*
 - + *Khi xem tranh màu nước, bảng màu và hiệu ứng trên bề mặt tranh cho cảm giác gì?*
- Đồng thời, GV hướng dẫn HS dùng điện thoại cá nhân chụp lại góc chính diện bức tranh mỹ thuật của mình, tiến hành tải tệp lên không gian triển lãm ảo trực tuyến của lớp trên nền tảng Miro hoặc Padlet.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm, vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- HS sử dụng thiết bị kỹ thuật số truy cập không gian bảng Miro/Padlet chung lớp học. HS thực hiện tương tác giao tiếp số bằng cách gõ các phản hồi nhận xét, đánh giá chuyên môn sâu sắc mang tính phê bình mỹ thuật trực tiếp dưới hình ảnh bài làm của các bạn học, phân tích kỹ kỹ thuật hòa sắc mảng mỹ thuật của bạn.
- GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:
 - + Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.
 - + Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

[2.1.NC1a: HS sử dụng thành thạo phương tiện công nghệ số (Miro/Padlet) làm công cụ giao tiếp số phù hợp để trao đổi, tương tác nhóm và phê bình nghệ thuật tương tác cao trong bối cảnh học tập trực tuyến.]

- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

HOẠT ĐỘNG 5: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về các kĩ thuật vẽ màu nước.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS trao đổi về các sản phẩm đã thực hiện trong bài.

c. Sản phẩm: Nhận thức ban đầu về bộ môn hội họa.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức game trắc nghiệm trên Quizizz/Kahoot.

- GV cung cấp mã phòng thi.

- Bộ câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Đặc tính cốt lõi và quan trọng nhất tạo nên vẻ đẹp trong treo đặc trưng của tranh chất liệu màu nước là gì?

A. Độ dày cộm đặc của mảng màu che phủ lớp giấy.

B. Tính chất trong suốt và sử dụng dung môi nước làm loang hạt màu.

C. Sự bóng bẩy của dầu lanh pha trộn hạt màu.

D. Khả năng kháng nước tuyệt đối của keo dán giấy.

Câu 2: Kĩ thuật vẽ màu nước nào đòi hỏi người họa sĩ thực hiện tô màu lên bề mặt sợi giấy đã được làm ẩm bằng nước trước đó để tạo hiệu ứng loang nhòe, mềm mại?

A. Kĩ thuật vẽ trên nền giấy ướt (Wet-on-wet).

B. Kĩ thuật vẽ trên nền giấy khô (Wet-on-dry).

C. Kĩ thuật khắc mảng ván in dương bản.

D. Phương pháp phun sơn màu Acrylic vector.

Câu 3: Trong thực hành vẽ tranh màu nước, để làm tăng độ sáng của một khu vực mảng màu sắc độ, người vẽ cần thực hiện thao tác kĩ thuật nào?

A. Pha thêm thật nhiều màu bột trắng đậm đặc vào khay pha màu.

B. Dùng dao trổ cạo mòn bề mặt lớp màu trên sợi giấy vẽ.

C. Pha loãng thêm lượng dung môi nước để lộ độ bắt sáng của giấy vẽ trắng.

D. Quét một lớp sơn bóng kỹ thuật số phủ lên bề mặt tranh vẽ vẽ màu nước.

Câu 4: Yếu tố dụng cụ vật liệu nào sau đây đóng vai trò nền tảng quyết định đến sự thành công, tránh bị cong sần sùi giấy khi thực hành vẽ màu nước chuyên nghiệp?

A. Bảng pha màu bằng nhựa mỏng trong suốt.

B. Các ứng dụng phần mềm vẽ kỹ thuật số mô phỏng AI.

C. Giấy vẽ chuyên dụng cho màu nước có định lượng cao (từ 300gsm).

D. Cọ vẽ bản dẹt rộng bản làm bằng sợi nhựa tổng hợp kỹ thuật.

Câu 5: Công đoạn cuối cùng trong tiến trình quy trình 5 bước thực hiện một bức tranh màu nước hoàn chỉnh đạt yêu cầu thẩm mỹ là gì?

A. Phác thảo bố cục bằng nét chì mờ nhẹ nhàng.

B. Can lật ngược hình đối xứng của mảng khối lên ván khắc gỗ.

C. Nhuộm các mảng màu lớn đầu tiên bằng cọ dẹt mềm.

D. Điều chỉnh, cân bằng lại toàn bộ sắc độ đậm nhạt và hoàn thiện các chi tiết nhỏ sắc sảo.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng thiết bị di động truy cập, hoàn thành bài tập trong thời gian 5 phút.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá

- Hệ thống tự động chấm điểm và xếp hạng.

- GV chiếu bảng xếp hạng và chữa nhanh câu sai nhiều nhất.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	A	C	C	D

- GV sử dụng ứng dụng kenhhoctap.edu.vn để tham khảo và cho sinh làm trắc nghiệm online.

Link:

[2.1.TC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để tương tác (làm bài kiểm tra trực tuyến)]

- GV chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 6: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Nắm vững kiến thức, kỹ năng về tranh chất liệu màu nước.
- Sử dụng chất liệu màu nước để diễn tả một bức tranh đơn giản.

b. Nội dung: Thể hiện một bức tranh đơn giản.

c. Sản phẩm: Bài thực hành.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

(1) Hoạt động trên lớp

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: *Sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước thể hiện một bức tranh màu nước theo thể loại yêu thích.*
- GV gợi ý và hướng dẫn HS chọn đối tượng: cây cối, hoa quả, bầu trời,...
- GV gợi ý cho HS phương hướng thể hiện và cách giải quyết.

(2) Hoạt động tại nhà

- GV yêu cầu, hướng dẫn HS hoàn thiện bài thực hành tại nhà:

+ HS sử dụng máy tính cá nhân mở không gian mạng, sử dụng các diễn đàn công nghệ mỹ thuật trực tuyến để chủ động **thảo luận về sự phát triển của công nghệ số**, cụ thể là phân tích xu hướng phát triển của các phần mềm vẽ kỹ thuật số liên quan tới môn học mỹ thuật hiện đại ngày nay (như các cọ vẽ giả lập độ loang nước thuật toán của phần mềm Adobe Fresco, Procreate hay Clip Studio Paint) xem chúng tái hiện độ thẩm thấu của nước màu trên giấy vẽ kỹ thuật số ra sao.

+ Tiếp đó, HS mở ứng dụng thiết kế đồ họa mỹ thuật chuyên dụng (**Canva Pro Layout**) kết hợp hình ảnh chụp bức tranh màu nước thực tế của mình để dàn trang biên tập thành một bài viết tạp chí nghệ thuật kỹ thuật số đa phương tiện đẹp mắt, chuyên nghiệp để thể hiện năng lực bản thân.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS hoàn thiện bài thực hành ở nhà.

- HS xuất bài viết thành file tài liệu số hóa (.PDF) nộp trực tiếp lên hệ thống Google Classroom của lớp học đúng thời hạn quy định.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

[5.4.NC1b: HS chủ động tham gia môi trường số, có năng lực thảo luận một cách khoa học về sự phát triển của công nghệ số, xu hướng giả lập kỹ thuật nghệ thuật chất liệu mỹ thuật trên internet.

3.1.NC1a: HS vận dụng linh hoạt ứng dụng phần mềm số mỹ thuật chuyên dụng để thực hiện sáng tạo, biên tập tạo ra nội dung số định dạng văn bản đa phương tiện điện tử độc đáo thể hiện năng lực thẩm mỹ sáng tạo của cá nhân.]

GV nhận xét, đánh giá và kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *các đặc điểm của chất liệu màu nước, các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.*
- Hoàn thành bài thực hành sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước thể hiện một bức tranh màu nước theo thể loại yêu thích.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung: *Bài 2 – Tranh màu nước.*